

## BIẾN ĐỔI LỄ HỘI Ở ĐÔ THỊ - QUAN SÁT TỪ HÀ NỘI

G&TS. LÊ HỒNG LÝ\*

### TÓM TẮT

*Bài viết xem xét biến đổi lễ hội ở Hà Nội hiện nay theo ba nhóm: Lễ hội dân gian vốn có của các làng nay đã lên thành phố; lễ hội mới do Nhà nước tổ chức; lễ hội du nhập từ nước ngoài và khẳng định, quá trình biến đổi lễ hội ở Hà Nội phần nào cũng là quá trình biến đổi lễ hội ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** biến đổi lễ hội; Hà Nội; lễ hội dân gian; lễ hội mới; lễ hội du nhập từ nước ngoài.

### ABSTRACT

*The paper sees the festival changes in Hanoi in three dimensions: Folk festivals of ex-village to be urban place; new festivals organised by government; festivals imported other countries, and determine that the changes reflect and be common with all Vietnam's festivals changes.*

**Key words:** festival changes; Hanoi; folk festival; new festival; International imported festival.

Việt Nam là đất nước có số lượng lễ hội rất phong phú. Theo thống kê (2008), cả nước có 7.965 lễ hội diễn ra trong một năm (với 7.039 lễ hội dân gian, 544 lễ hội tôn giáo, 332 lễ hội lịch sử cách mạng, 10 lễ hội du nhập từ nước ngoài và 40 lễ hội khác<sup>1</sup>. Lễ hội dân gian là sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của các cộng đồng dân cư ở nông thôn xưa, được tổ chức nhằm tưởng nhớ thần linh bảo vệ đời sống của cộng đồng làng. Lai lịch của thần cũng rất đa dạng, có thể là những vị thần tự nhiên, như thần rừng, thần núi, thần nước, thần biển... hay là những người đã có công giúp dân làng làm ăn, những người anh hùng hy sinh vì sự bình an của dân làng... Những lễ hội như thế này phổ biến ở tất cả 54 dân tộc anh em sống trên dải đất Việt Nam, thường được tổ chức vào ngày sinh, ngày mất, hay liên quan đến một sự kiện nào đó của vị thần. Trong ngày hội, người ta tổ chức các công việc như quét dọn, trang trí địa điểm thờ vị thần; tiến hành các nghi thức tắm tượng, thay trang phục mới cho tượng của vị thần đó; thực hiện việc rước vị thần ra nơi tổ chức lễ hội hoặc đi quanh làng; tiến hành các nghi lễ thờ cúng, tế lễ nhằm nhắc lại công lao của vị thần và đồng thời trình lên ngài những ước vọng của dân làng, mong được ngài chứng giám và phù hộ cho dân làng được an khang thịnh vượng; người ta dâng lên thần những lễ vật ngon nhất, đẹp nhất, thường là những sản phẩm do dân làng làm ra hoặc sản vật quý hiếm mua từ nơi khác. Ngoài nghi lễ,

người ta còn tổ chức các trò diễn nhắc lại một sự kiện lịch sử hay một chi tiết trong cuộc đời vị thần, các hình thức ca nhạc, múa hát nhằm làm cho vị thần được vui vẻ, sau đó, những người dân làng còn tổ chức ăn uống cộng cảm và vui chơi giải trí bằng các trò chơi, cuộc thi tài tại nơi diễn ra ngày hội. Thời gian lễ hội thường kéo dài từ ba ngày đến một tuần, có những lễ hội mang tính hành hương kéo dài trong cả mấy tháng mùa xuân. Hội là dịp người dân được vui chơi, ăn uống, thực hiện những nghi lễ cầu cho gia đình, bản thân được mạnh khỏe, may mắn trong cả năm, vì hầu hết lễ hội dân gian<sup>2</sup> của người Việt Nam đều diễn ra vào mùa xuân, thời gian bắt đầu của một năm làm ăn sinh sống. Vì là thời khắc đầu năm, nên trong lễ hội, người ta còn phải giữ gìn những kiêng kỵ, những phong tục tập quán nhằm tránh gặp những xui xẻo có thể làm cho cả năm đó không may mắn. Bởi vậy, tất cả hành động của con người vào thời điểm này có tính chất thiêng liêng, cẩn trọng và hết sức nghiêm túc. Với nội dung như vậy, trong quá khứ cũng như hiện tại, sinh hoạt lễ hội góp phần đáp ứng nhu cầu văn hóa của người dân. Đồng thời, đó cũng là nơi hầu hết các giá trị văn hóa truyền thống của cha ông được thể hiện, từ phong tục tập quán, kiêng kỵ, trang phục, âm nhạc, nghi lễ, trò chơi, ẩm thực... Có thể coi lễ hội dân gian như một bảo tàng sống về văn hóa, chứa đựng được nhiều nhất những sắc thái văn hóa của một cộng đồng, qua đó người xem có thể hiểu biết sâu sắc về chủ nhân của nó. Thêm nữa, mỗi vùng miền, mỗi cộng đồng tộc người và mỗi làng trong cả nước

\* Viện Nghiên cứu Văn hóa

đều có những sắc thái riêng của địa phương, điều đó tạo nên sự đa dạng và phong phú cho văn hóa Việt Nam.

Với truyền thống khoan dung văn hóa của mình, người Việt Nam biết hội nhập những nét văn hóa hay, đẹp trong quá trình giao lưu với các dân tộc láng giềng và những nước khác mà người Việt Nam có điều kiện tiếp xúc. Bằng cách này, người Việt Nam đã tạo cho văn hóa của mình phong phú hơn và đặc biệt là rất dễ hội nhập với các cộng đồng khác. Đây chính là điều kiện để người Việt Nam hội nhập với quốc tế một cách nhanh nhạy và linh hoạt. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi mà xu thế hội nhập quốc tế đang trở thành một thực tế không thể đảo ngược trên toàn thế giới, thì những thay đổi cho phù hợp là điều tất yếu.

Trên cơ sở của quan điểm này chúng tôi xem xét biến đổi lễ hội ở Hà Nội theo ba nhóm sau đây:

- Lễ hội dân gian vốn có của các làng nay đã lên thành phố;
- Lễ hội mới do Nhà nước tổ chức;
- Lễ hội du nhập từ nước ngoài.

Có thể nói, quá trình biến đổi lễ hội ở Hà Nội trong chừng mực nào đó cũng là quá trình biến đổi lễ hội chung của các lễ hội đang diễn ra hiện nay ở Việt Nam. Do vậy, nghiên cứu nó cũng có thể thấy được những nét cơ bản của biến đổi văn hóa nói chung, biến đổi lễ hội nói riêng ở Việt Nam.

#### **Những lễ hội dân gian từ làng lên phố**

Tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XII, ngày 29 tháng 5 năm 2008, với 458/478 đại biểu tán thành, chiếm 92,9%, Quốc hội đã nhất trí phê chuẩn việc mở rộng lãnh thổ Hà Nội với một quy mô chưa từng có trong lịch sử. Bây giờ, địa giới hành chính của Hà Nội bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số tỉnh Hà Tây và bốn xã: Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung, thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Hà Nội mới nay có diện tích là 334.470,02 ha đất tự nhiên và 6.232.940 nhân khẩu. Tất cả đã trở thành chính thức từ ngày 01 tháng 8 năm 2008. "Theo phương án mở rộng này, địa thế của Hà Nội tựa vào dãy núi Ba Vì và hướng ra dòng sông Hồng. Hà Nội sẽ luôn giữ được thế rồng cuộn hổ ngồi, tiện hướng nhìn sông dựa núi; tiếp nối được giá trị khoa học và nghệ thuật trong lịch sử hình thành và phát triển đô thị Việt Nam là luôn gắn môi trường sống của con người với môi trường cảnh quan thiên nhiên, đó cũng là xu hướng

phát triển bền vững nhất mà nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đang hướng tới... Việc mở rộng địa giới hành chính để Thủ đô Hà Nội phát triển với những ý tưởng trong quy hoạch phát triển vùng, vừa bảo đảm không gian cho Hà Nội phát triển bền vững trong giai đoạn trước mắt cũng như trong tương lai lâu dài, vừa tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển toàn diện, xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu cấp thiết hiện nay"<sup>2</sup>.

Vẫn theo thống kê của Cục Văn hóa cơ sở (năm 2008), trước khi có sự sáp nhập của Hà Tây, huyện Mê Linh của Vĩnh Phúc thì tổng số lễ hội của Hà Nội là 543 và Hà Tây là 552, còn Mê Linh là 23 lễ hội<sup>3</sup>. Như vậy, chỉ tính riêng địa bàn Hà Nội hiện nay, số lượng lễ hội đã chiếm gần 1/7 toàn bộ lễ hội của cả nước. Điều này cho thấy sự phong phú của lễ hội ở đây như thế nào. Hà Nội hiện nay có những lễ hội nổi tiếng trong cả nước, như Phù Đổng, đền Sóc, Cổ Loa, chùa Hương, đền Hai Bà Trưng, đền Và, chùa Tây Phương, Đống Đa, Triều Khúc, Bình Đà....

Rất nhiều lễ hội đang tồn tại ở các làng, nhưng cũng có không ít đã vào phố khi làng lên phố, như trường hợp Đống Đa, Triều Khúc, Đống Cổ, chùa Hà, phủ Tây Hồ... Những lễ hội này nòng cốt tham dự vẫn là dân sở tại, song đã có sự tham gia mạnh mẽ của những người từ nơi khác đến sinh sống ở đây. Không gian của những lễ hội này không còn được như xưa vì làng đã thành phố; quy mô lại to hơn rất nhiều vì không còn là lễ hội chỉ do người làng tổ chức; lễ hội đã có sự góp mặt đông đảo của người dân từ nhiều nơi đến với tư cách là một phần tham gia tổ chức lễ hội, như trường hợp hội Đống Đa có các đoàn từ Bình Định, Quảng Ninh, Hải Phòng...; hội đền Đống Cổ, Thụy Khuê có sự góp mặt của đoàn từ Thanh Hóa và các tỉnh khác; hội đền Hai Bà Trưng, Đống Nhân có các đoàn từ Hát Môn, Hưng Yên... Lễ vật dâng cúng cũng đa dạng, phong phú, hoành tráng cả về màu sắc, thể loại và chất lượng, như hoa quả, rượu, bánh, kẹo, đặc biệt là vàng mã hết sức đẹp. Các dịch vụ được quan tâm và thể hiện rõ ảnh hưởng của kinh tế thị trường và đô thị hóa, hội nhập quốc tế. Không còn hiếm thấy những người nước ngoài tham gia ở các lễ hội này hiện nay và đó cũng là một nét chấm phá của văn hóa Việt Nam đương đại.

Số lễ hội ở làng chưa trở thành phố chiếm khá nhiều, nhưng tính chất đô thị hóa đã ảnh hưởng sâu sắc đến các lễ hội này trong mọi khía cạnh, từ thời gian, không gian, quy mô tổ chức lễ hội đến các vật phẩm dâng cúng, trang phục, các hoạt động dịch vụ... và đã nhuộm màu sắc phố phường rất mạnh. Các hội làng ngày nay đã có quy mô to hơn trước đây. Bên cạnh một bộ phận người nơi khác đến đây sinh sống cùng dân làng dù chưa nhiều bằng các làng trong phố, nhưng lại có một số lớn người làng ra ngoài làm ăn, nay làng mở hội trở về như những người con đi xa về hội tụ và là một bộ phận đóng góp không nhỏ về mặt tài chính cũng như các vấn đề khác cho lễ hội. Chẳng hạn, thực tế điều tra ở hội Phù Đổng, Gia Lâm cho thấy, bên cạnh những người ra thành phố là những người làm ăn từ rất xa về góp sức vào hội, như một số người từ Nga và các nước Đông Âu hay các nước phương Tây. Sự tham dự của họ tạo ra những nét mới trong lễ hội hiện nay ở các làng quê dù là ngoại thành Hà Nội hay những nơi khác. Tính chất thuần túy của những hội làng xưa không còn được gìn giữ mà đã có nhiều thay đổi từ số lượng người tham gia, cung cách tổ chức, vai trò của cộng đồng, chính quyền... Đặc biệt, tính thương mại và dịch vụ đã thể hiện rõ ràng trong các lễ hội dân gian của các làng.

#### **Lễ hội mới do Nhà nước tổ chức**

Đó là những lễ hội được tổ chức trong những ngày kỉ niệm chẵn của một sự kiện lịch sử hay một sự kiện văn hoá nào đó, như Ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22 tháng 12); Ngày Quốc khánh (2 tháng 9), hay các sự kiện khác... Tùy theo thời điểm năm kỉ niệm là năm chẵn hay năm lẻ mà mức độ và quy mô tổ chức của nó khác nhau. Những ngày đó chủ yếu được tổ chức vào những năm chẵn của sự kiện, thậm chí có những cuộc duyệt binh với quy mô rất lớn mang tầm quốc gia, do Nhà

nước tổ chức, với sự tham gia của đông đảo các tầng lớp trong xã hội. Tuy vậy, chỉ vào những dịp kỉ niệm lớn, mang tính chất của một sự kiện chính trị, còn lại không có sự đồng đều hàng năm và mang tính xã hội hoá rộng rãi, với các hoạt động văn hoá như những ngày lễ hội khác. Lễ hội như vậy được các nhà tổ chức xây dựng thành những kịch bản chi tiết, phân chia thành các bộ phận, giao cho các nhóm diễn viên quần chúng hay các nghệ sĩ tập luyện và sau đó có sự lắp ghép vào một ngày tổng duyệt trước khi tiến hành chính thức. Trong một chừng mực nhất định, những lễ hội như vậy có một quy mô hết sức hoành tráng và cần sự tham gia của nhiều người, với nhiều thành phần khác nhau, đủ mọi lứa tuổi, mọi trình độ, chứ không phải như một lễ hội truyền thống, dù có đông đến bao nhiêu thì chủ yếu vẫn là người dân của một làng tham gia. Những sự kiện này có thể coi là một lễ hội mới, không thường xuyên và sự thành công của lễ hội phụ thuộc vào tài năng của đạo diễn. Nếu người đạo diễn có phong văn hoá tốt, có cái nhìn tổng quát và biết khai thác các giá trị văn hoá truyền thống thích hợp, thì thành công của lễ hội là rất lớn, ngược lại, sẽ gây ra những phản cảm và hậu quả không lường. Ở đây, sự hiểu biết và kết hợp hài hoà văn hoá truyền thống với văn hoá đương đại là một điều vô cùng quan trọng. Thực tế cho thấy, dù là ngày hội, lễ kỉ niệm hay tổ chức sự kiện thì tính chất lễ hội của nó cũng đã hình thành. Xu thế phát triển của xã hội trong tương lai, khi mà đời sống ngày



Màn trống khai hội (đình Trường Lâm, quận Long Biên, Tp. Hà Nội) - Ảnh: Nguyễn Thúc

càng được nâng cao, thời gian rảnh rỗi tăng lên, nhu cầu văn hoá của nhân dân càng lớn thì những ngày đó sẽ trở thành những ngày hội lớn.

Có một loại lễ hội những năm gần đây thường diễn ra tại Hà Nội, nhất là từ khi Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam được hình thành, đó là Lễ hội Văn hóa các dân tộc toàn quốc. Đây là một hoạt động có sự góp mặt của văn hóa các dân tộc trong cả nước, vừa mang tính phô diễn bản sắc văn hóa các dân tộc anh em, vừa thể hiện sự đoàn kết các dân tộc trong ngôi nhà chung là Tổ quốc Việt Nam. Khởi điểm cho loại hình lễ hội này có thể kể đến sự kiện Lễ hội Văn hoá các dân tộc toàn quốc năm 1986.

Riêng đối với Hà Nội, vì là thủ đô nên là nơi tập trung khá nhiều sự kiện lễ hội. Đặc biệt là Lễ kỉ niệm 990 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội được tổ chức vào năm 2000 và sau đó là chuỗi hoạt động kỉ niệm "ngày sinh nhật" Thủ đô lần thứ 1000 vào năm 2010. Bên cạnh đó là những lễ hội xuân Hà Nội, như trường hợp "Khoảnh khắc Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội" vào ngày 17 tháng 2 năm 2008, tức ngày 11 tháng Giêng. Loại lễ hội này được diễn ra hàng năm, sau đó với những nét đặc trưng của văn hóa Hà Nội đã trở thành một sự kiện thường niên khi mỗi độ tết đến xuân về tại Thủ đô.

Trong các loại hình lễ hội mới thời gian gần đây, phải kể đến những lễ hội có sự tham gia của nước ngoài vào Hà Nội do nhu cầu giao lưu văn hóa và ngoại giao nhân dân cũng như đối ngoại quốc tế của Nhà nước, nhân dịp kỷ niệm sự bang giao hay sự kiện văn hóa giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Điển hình có thể kể đến Lễ hội hoa anh đào của Nhật Bản tại Hà Nội. Khởi đầu, lễ hội này được tổ chức vào năm 2007 tại Núi Trúc nhưng với quy mô nhỏ, song, có thể thấy, việc tham dự lễ hội này của người dân Hà Nội, nhất là giới trẻ, rất nhiệt tình. Đó là sự khám phá văn hoá của một đất nước tuy

có những nét văn hoá tương đồng với chúng ta, song, cũng có nhiều nét khác biệt và đa dạng. Nó thể hiện sự say mê khám phá của giới trẻ trước những điều mới lạ. Lễ hội cũng là dịp để hai nền văn hoá có dịp gặp gỡ nhau cùng trao đổi và học tập lẫn nhau.

Quy mô hơn, vào năm 2008, dưới sự giúp đỡ của Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội và các cơ quan khác, một lễ hội hoa anh đào của Nhật đã được tổ chức tại Hà Nội. Đây là sự kiện về một lễ hội mới có rất nhiều ý nghĩa cả về văn hoá và chính trị, kinh tế nhân dịp Kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và Nhật Bản. Nó



"Hội làng trên phố" (quận Long Biên, Tp. Hà Nội) - Ảnh: Nguyễn Thúc

làm cho bức tranh lễ hội ở Hà Nội thêm phần phong phú và sinh động...

Những năm sau đó, ta thấy có các lễ hội tương tự diễn ra, như lễ hội đường phố do người Bỉ tổ chức tại Hà Nội hay một vài quốc gia khác nhân các sự kiện ngoại giao văn hóa giữa hai nước, những lễ hội này như những điểm nhấn chấm phá vào bức tranh văn hóa của Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung.

### **Lễ hội du nhập từ nước ngoài**

Có thể là những lễ hội đã du nhập từ lâu (như Ngày Giáng sinh) nhưng đến thời gian này mới được tổ chức rầm rộ hơn và trở thành thông lệ. Việc

tổ chức như vậy phản ánh một sự thay đổi của đất nước nói chung mà Hà Nội là bộ mặt của cả nước nên điều đó lại càng được thể hiện rõ rệt. Mặt khác, điều đó cũng cho thấy xu thế hội nhập mạnh mẽ của nước ta vào cộng đồng thế giới và sự tiếp thu những tinh hoa của văn hoá thế giới vào Việt Nam như một quy luật tất yếu làm giàu thêm và phong phú cho văn hoá dân tộc.

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước, với phương châm Việt Nam là bạn với tất cả, chúng ta mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới. Nổi trội là các lễ hội mới từ nước ngoài vào là: Ngày Tình yêu 14 tháng 2 (Valentine), Ngày Noël (25 tháng 12), Ngày Quốc tế Phụ nữ (8 tháng 3), Ngày của Mẹ (Mother Day) và Halloween. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ dừng ở hai trường hợp: Ngày Tình yêu và Ngày Giáng sinh.

#### *Ngày Tình yêu*

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, Ngày Tình yêu (Valentine) 14 tháng 2, đã trở thành một lễ hội phổ biến ở nước ta, đặc biệt là tại các thành phố lớn. Một điều thú vị, là vào dịp này, đi trên đường phố Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh, ta có cảm giác như đang ở một quốc gia châu Âu nào đó. Hoa bìa bán ở khắp nơi, hơn thế, hoa hồng nhiều vô kể, được kết hình trái tim đủ kiểu mà thoạt nhìn ai cũng hiểu đó là những bó hoa dành cho các đôi tình nhân của Ngày Tình yêu. Những hình trái tim cách điệu theo đủ kiểu được bày ở các cửa hàng trông rất bắt mắt và hấp dẫn khách qua đường. Hàng ngàn món quà được trang trí, bọc, gói, gắn hình trái tim mà bất cứ ai, dù không còn ở tuổi yêu đương cũng cảm thấy nao lòng. Những ngày trước 14 tháng 2, người ta có thể thấy những đôi trai gái dập diu bên nhau trên đường phố, trong các cửa hiệu đi mua sắm quà tặng nhau. Trang phục của nhiều người in hình trái tim hay mốt áo, túi, kính, giày... họ mang cũng thể hiện hình



“Hội làng trên phố” (quận Long Biên, Tp. Hà Nội) - Ảnh: Nguyễn Thúc

ảnh ấy. Một không khí thật thú vị mà trước đây 15 - 20 năm không ai có thể nghĩ đến. Từ khi Việt Nam hội nhập, thì Ngày Tình yêu ngày càng trở nên sôi động và hoành tráng.

Sự sôi nổi đầu tiên có thể nói là từ lớp trẻ trong giới sinh viên và các bạn trẻ sống tại các đô thị. Kèm với hoa là đủ các loại thiệp với màu sắc, hình thù được thiết kế muôn hình muôn vẻ, theo những sáng tạo của các nghệ nhân hay những hãng sản xuất hàng loạt. Loại quà truyền thống thứ ba của Ngày Tình yêu là kẹo socola. Cùng với việc sản xuất ở trong nước đang ngày càng phát triển do các nhà máy sản xuất bánh kẹo của Việt Nam đã đổi mới công nghệ hay liên doanh với nước ngoài, thì hàng ngoại nhập cũng ồ ạt chiếm thị trường trong nước. Những thỏi, hộp socola đủ loại từ Pháp, Bỉ, Mỹ, Úc, Hà Lan... với đủ loại, kiểu dáng, trang trí vô cùng phong phú, như hình trái tim, đôi chim gù nhau, móc chìa khoá, đôi thiên nga, đôi cốc... Những hộp sôcôla đắt tiền với hộp đẹp và được trang trí cầu kỳ có những giá tiền mà người bình thường không bao giờ dám mơ tới cũng được các thượng đế hiện đại của Việt Nam mua tặng bạn tình của mình. Điều này cho thấy sự hội nhập của Việt Nam vào các sinh hoạt có tính chất quốc tế thật là nhanh chóng và cũng phản ánh những vấn đề khác nữa trong quá trình hội nhập này.

Những đồ chơi xinh xắn và đáng yêu có gắn biểu tượng tình yêu với đủ mọi kiểu loại, màu sắc kèm theo những con chuột, chú gấu, con mèo, thỏ... nhỏi bông cho đủ mọi túi tiền, từ vài chục đến vài trăm ngàn đồng. Hàng nội và hàng ngoại cùng sánh vai nhau chiều lòng các "thượng đế" với đủ mọi loại người, đủ các thị hiếu khác nhau. Còn biết bao nhiêu loại quà thú vị mà các cửa hàng cũng như các nhà sản xuất đã vắt óc nghĩ ra để phục vụ khách hàng, như đồ bằng bạc, bằng kim cương, những tượng gỗ, tượng sứ, búp bê ghi âm giọng nói, các bộ đôi tách uống nước, cặp, túi, giày dép...

Sau quà là hình thức tổ chức. Ngày Tình yêu vốn không phải là dịp tập trung, mà thường được tổ chức theo nhóm hoặc những cặp bạn tình, tuy nhiên, trong những năm gần đây, các tổ chức xã hội hay doanh nghiệp, đơn vị đã có sáng kiến tổ chức tập thể vào dịp này, như các game - show, các chương trình tạp kỹ, ca nhạc, thời trang...

Trong ngày này, ta thấy trên phố phường những cặp tình nhân sánh vai nhau, với những bộ trang phục ấn tượng, những bông hoa hay món

quà cầm trên tay với một thái độ hồ hởi hạnh phúc. Lớp trẻ là đông nhất, song, niềm vui của họ những năm gần đây đã lan sang những người lớn tuổi hơn, đó là những đôi vợ chồng mới cưới hoặc đã cưới nhau lâu, thậm chí cả những cặp vợ chồng "già" nhưng tình yêu vẫn còn nồng nàn qua năm tháng. Họ cũng đổ ra đường, có khi chẳng phải để mua sắm mà chỉ lấy cái không khí của một thời tuổi trẻ, để nhớ lại những kỉ niệm thời trẻ của mình. Ngày xưa, chẳng được như bây giờ, họ mừng cho các bạn trẻ, nhưng cũng không kém phần tự hào nhớ về một thời đã qua. Không khí của ngày hội nóng lên khi màu sắc lộng lẫy của các cửa hàng, nhà hàng, cửa hoa ở khắp nơi và màu sắc của mỗi cặp bạn tình đang hoà vào đường phố.

#### *Ngày Giáng sinh*

Chưa có bao giờ Ngày Giáng sinh lại rộn rã và có quy mô lớn như hiện nay tại Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng. Vào dịp cuối năm (Dương lịch), nếu có điều kiện đi dọc từ Bắc vào Nam, du khách sẽ được chứng kiến một không khí Giáng sinh chưa từng có trên đất nước từ trước đến nay. Những nhà thờ được kết hoa, treo đèn và trang trí rất lộng lẫy, rực sáng trong đêm. Tại các nhà hàng, khách sạn, công sở quốc tế, sân bay, nhà ga, hình bóng các ông già Noël và những cây thông được trang trí đủ màu sắc lung linh trong ánh đèn nhấp nháy mọi người một mùa Giáng sinh an lành đang đến. Ngày Giáng sinh đã trở thành ngày hội thân quen với người Việt Nam trong thời kì hội nhập.

Có một thực tế rõ ràng, đó là Ngày Giáng sinh đã thực sự trở thành một ngày hội của người Hà Nội và nhiều nơi khác chỉ khi có chính sách mở cửa của Nhà nước và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Ngày Giáng sinh một mặt là ngày hội văn hoá tôn giáo, làm phong phú thêm cho lịch hội hè trong năm của chúng ta. Song, mặt khác nó đáp ứng một nhu cầu văn hoá cho đông đảo quần chúng nhằm thoả mãn một nhu cầu sinh hoạt văn hoá và giải toả những áp lực của cuộc sống căng thẳng trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay. Đồng thời, nó cũng là cơ hội kinh doanh của các loại hình dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách, nhưng cũng là một cách mượn lý do ngày hội để lôi kéo khách vào vòng dịch vụ của mình từ phía tất cả các cơ sở kinh doanh, giống như Ngày Tình yêu, Ngày Quốc tế Phụ nữ, Halloween.

Những "ông già Noël" trong bộ trang phục ông già Tuyết, với chiếc mũ nhọn đi lại bán hàng hay

chụp ảnh với các em nhỏ, các đôi bạn trẻ. Những người bán hàng rong trong đủ loại trang phục đi lại trong đám hội với các món quà trên tay phục vụ đủ loại thị hiếu khách hàng. Những kiệu đèn, sao nhấp nháy tại những quầy hàng và khắp sân nhà thờ làm mê hoặc du khách trong cái se lạnh của mùa đông càng làm không khí Giáng sinh thêm phần ấm cúng và trang trọng. Trên đường phố xung quanh Nhà Thờ lớn, người đi hội tấp nập, người bán hàng cũng đông không kém, cả một khu vực phố dài chỉ dành cho người đi bộ, không khí và diễn trường lễ hội lan ra khắp cả bờ hồ Hoàn Kiếm càng làm cho không khí Giáng sinh tung bùng và náo nhiệt. Tín đồ vui mừng đón giờ phút Chúa ra đời, còn những người khác nhân dịp này làm một chuyến du ngoạn và thưởng thức không khí hội hè của những ngày cuối năm chuẩn bị bước sang năm mới với hy vọng nhiều may mắn và thành công hơn nữa. Dưới tiết trời đông lạnh (có năm rất lạnh) của Hà Nội, biết bao nhiêu tình cảm, bao nỗi niềm của những con người đang đi trên đường kia được công khai hay thâm kín thổ lộ những khát vọng về một cuộc sống yên bình và hạnh phúc.

Như vậy, chuẩn bị Giáng sinh, đi chơi Giáng sinh và mua sắm quà tặng nhân dịp Giáng sinh đã trở thành một hiện tượng mới của lễ hội ở Hà Nội, đặc biệt trong giới trẻ. Đây là một nét đẹp làm cho đời sống văn hoá của Thủ đô chúng ta ngày một phong phú hơn. Mặt khác, nó cũng cho thấy sự giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng tôn giáo ở Việt Nam đang ngày càng hoà nhập với thế giới, để trở thành một bộ phận của nó... Với Hà Nội, nếu như trước đây chỉ bộ phận Giáo dân tham gia vào lễ hội của nhà thờ, hay chỉ có các cơ quan ngoại giao tổ chức Noel cho khách quốc tế tại Hà Nội, thì nay lễ hội Công giáo vừa phổ biến, vừa là sinh hoạt chung của tất cả mọi người, trong đó có cả số đông người nước ngoài đang dần trở thành một bộ phận trong cơ cấu dân số Hà Nội và cả nước. Đó là chưa kể đến xu thế các cuộc hôn nhân giữa người Việt với người nước ngoài đang trở nên bình thường ở nước ta.

Bên cạnh hai lễ hội được giới thiệu trên đây, còn có Lễ Halloween, mà dịp cuối năm 2014 đã trở thành một hiện tượng văn hóa khá đặc biệt ở Thủ đô và nhiều thành phố khác.

### **Kết luận**

Có một điều cần làm rõ thêm ở đây, đó là vấn đề khái niệm. Thực ra, đôi khi lễ hội đang diễn ra ở Hà Nội hiện nay không đúng như khái niệm lễ hội mà chúng ta hiểu về lễ hội trong quá khứ. Tức là, những

lễ hội ấy, không phải lễ hội nào cũng có quy mô và diễn trình đầy đủ như lễ hội truyền thống. Thực tế, đó có thể là những cuộc tổ chức sự kiện, kỉ niệm, một nghi lễ hay một festival chuyên đề. Cũng có thể, cùng một sự kiện, nhưng nghi thức mít tinh, hội thảo diễn ra ở chỗ này, còn các hoạt động hội hè lại diễn ra ở một nơi khác, mà không có sự gắn kết chặt chẽ hai mà một, một mà hai như trong các lễ hội truyền thống. Nhất là các lễ hội văn hoá được tổ chức gần đây, phần nghi thức nhiều khi chỉ là hình thức. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng của những lễ hội ấy không khác với việc tổ chức lễ hội của người xưa. Những lễ hội ấy đang được định hình và phát triển trong cuộc sống đương đại. Tất nhiên, vì là những lễ hội của thời đại mới nên chúng cũng mang những vóc dáng mới của con người ngày nay, chứa đựng những suy nghĩ, tâm tư, nguyện vọng và sự khao khát của con người thời đại mới qua việc họ thể hiện các nghi thức, lễ vật và các hoạt động trong các lễ hội ấy.

Đối với các lễ hội dân gian được tổ chức ở làng trước đây, khi đã lên thành phố thì sự thay đổi đã diễn ra là điều tất yếu. Trong chùng mực nào đó đối với những lễ hội này, quan điểm lý thuyết mà Haviland chỉ ra là rất phù hợp. Đó là quá trình trải qua bốn giai đoạn của sự biến đổi của một hiện tượng văn hóa bao gồm:

- + Đổi mới (innovation).
- + Phát tán văn hóa (Cultural Diffusion).
- + Mất một văn hóa (Cultural Loss).
- + Tiếp biến văn hóa (Acculturation)<sup>4</sup>.

Xem xét kỹ sự biến đổi của lễ hội truyền thống ở Hà Nội, chúng ta thấy, quá trình này diễn ra khá đầy đủ và nhất quán ở mọi nơi và phù hợp với quy luật. Tương tự như vậy đối với các hiện tượng văn hóa du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng cũng thấy được hình bóng của quá trình đó.

Bằng việc tổ chức lễ hội văn hóa giao lưu với nước ngoài như trường hợp Lễ hội hoa anh đào của Nhật Bản, thì văn hóa của họ có dịp được quảng bá tại đất nước và con người Việt Nam, vốn chỉ quen với những tên tuổi của các nhãn hiệu hàng hoá nổi tiếng, như Honda, Sony, Toyota... Bên cạnh tình hữu nghị, thì Lễ hội hoa anh đào được tổ chức tại Hà Nội như một tín hiệu về sự thắt chặt mối giao lưu văn hoá giữa hai nước ngày một bền chặt hơn. Hình ảnh đất nước Nhật Bản một lần nữa được khắc sâu thêm trong lòng người dân Việt. Vào dịp lễ hội, những

hoạt động quyên góp từ thiện dành cho Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã được nhà tổ chức thực hiện. Đây là những việc làm có ý nghĩa của một lễ hội.

Đối với các lễ hội nước ngoài đã mang tầm vóc quốc tế, như Ngày 8 tháng 3, Giáng sinh, Ngày Tình yêu, Halloween..., khi du nhập vào Việt Nam cho thấy ảnh hưởng lối sống hiện đại vào Việt Nam ngày càng mạnh do sự hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ ở nước ta. Mặt khác, nó cho thấy sự hội nhập quốc tế của chúng ta đang trở thành một quy luật tất yếu. Đời sống vật chất ngày càng tăng trưởng trong mỗi gia đình Việt Nam, phú quý bắt đầu sinh lễ nghĩa. Nó mang lại nhiều lợi thế, như đời sống tinh thần được nâng cao, sự phát triển về kinh tế, kích cầu tiêu dùng, phát triển kinh doanh...

Tuy vậy, những hiện tượng không đẹp mắt diễn ra trong lễ hội mới và du nhập từ nước ngoài vào cũng không phải là ít. Điều này cần được các nhà tổ chức và cơ quan hữu quan của Việt Nam và Hà Nội phải chú ý trong tương lai. Chẳng hạn như sự say mê, thái quá trong lễ hội cũng là điều thường tình, song một cuộc tranh cướp để kiếm được một nhành hoa anh đào hay trong hội hoa xuân đã làm mất đi vẻ đẹp thiêng liêng và trong sáng của lễ hội. Những người bạn Nhật Bản và bạn bè quốc tế sẽ đánh giá ra sao khi mà những chàng trai, cô gái thanh lịch của Hà Nội vô tư xả rác thải ngay nơi đẹp đẽ trong lễ hội. Rồi những hành động hỗn loạn ngoài bờ hồ (Hoàn Kiếm) vào đêm 30 Tết, sau Giao thừa, người người xô nhau trèo cây hái lộc, để sau đó một nỗi tang thương xảy ra với cây xanh bên hồ.

Hoặc những kiểu ăn chơi phá phách, chơi ngông của một số thanh niên trẻ tuổi trong những ngày lễ tình yêu, những sự lãng phí, chơi trội một cách ngênh ngáo trước chỗ đông người... Sau những cuộc chơi hội, một số đôi trai gái dẫn nhau vào nhà nghỉ sống buông thả mà hậu quả không thể lường hết được. Lối sống phương Tây đang tràn vào nước ta, trước hết là ở các đô thị, một cách ào ạt, thậm chí cả những thứ mà ở phương Tây bị lên án.

Tuy nhiên, một điều có thể khẳng định, đó là sự thiêng liêng và ý nghĩa cao đẹp của những lễ hội truyền thống, dù nó còn ở làng hay lên phố, cũng như các lễ hội mới hay lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Hà Nội nói riêng và nước ta nói chung vẫn mang trong nó những ý nghĩa nhân

văn sâu sắc. Người nước ngoài khi tham gia vào các lễ hội này có biết bao điều thú vị về văn hóa Việt Nam được họ khám phá. Nhất là xu thế hiện nay, khi mà số người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội và Việt Nam ngày càng nhiều do sự hội nhập kinh tế. Trong chừng mực nào đó, có thể nói, văn hóa là một nhịp cầu kết nối tất cả mọi người một cách nhanh nhất và hấp dẫn nhất, cái mà ngày nay trên thế giới đang nói đến là một "sức mạnh mềm" trong chiến lược đối ngoại của các quốc gia.

Một mặt, nó giúp tăng cường sự hiểu biết giữa các dân tộc để xích lại gần nhau hơn, mặt khác, bản thân văn hóa đang trở thành một loại hàng hóa rất đặc biệt cho sự phát triển kinh tế của mỗi nước. Đối với chúng ta, lễ hội dân gian là một loại sản phẩm văn hóa đặc biệt và là một sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc... Ngoài ra, trong bối cảnh mới hiện nay, lễ hội dân gian còn có vai trò trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người trong một quốc gia đa sắc tộc của chúng ta. Văn hóa với vai trò là động lực nhưng cũng là mục tiêu của sự phát triển và cái đích cuối cùng là vì cuộc sống và nâng cao chất lượng sống của con người, thì lễ hội dân gian, trong tư cách là một bộ phận của văn hóa Việt Nam sẽ đóng góp một vai trò không nhỏ trong việc hội nhập văn hóa quốc tế của Việt Nam với bè bạn bốn phương. Cùng với loại hình lễ hội này và những lễ hội mới, cũng như việc tiếp thu các lễ hội nước ngoài vào nước ta, góp phần đưa Việt Nam hội nhập với quốc tế với bản sắc riêng của mình, tạo ra sự đa dạng trong văn hóa thế giới và khu vực, giúp cho các dân tộc hiểu biết và gần gũi với nhau hơn trong ngôi nhà chung thế giới<sup>5</sup>./

L.H.L

**Chú thích:**

- 1- Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Thống kê lễ hội*, 2 tập, H, 2008.
- 2- "Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trước khi Quốc hội thông qua Nghị quyết mở rộng Hà Nội", Theo *Nhân dân*, ngày 30/5/2008, tr. 1 - 2.
- 3- Sdd, tr. 317, tr. 383, tập 1 và tr. 373, tập 2.
- 4- William A. Haviland (University of Vermont), *Cultural Anthropology*, Eighth edition, (1996), Harcourt Brace College Publishers, p.419.
- 5- Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số VIII1.99-2013.04.